

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/DS-ST

Ngày: 15/7/2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Thu Trang.
2. Bà Trần Ngọc Diệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Như Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 126/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2022/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ: 266-268 N, phường V, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đoàn Nguyễn Thanh T, sinh năm 1973 (nhân viên ngân hàng).

Địa chỉ: 266-268 N, phường V, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Anh Võ Minh M, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp 3, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Tất cả có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đoàn Nguyễn Thanh T trình bày:

Ngày 05/9/2019, ông M có ký với ngân hàng TMCP S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ thu nhập của ông M, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 100.000.000đ. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông M đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 829.711.000đ. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến nay, ông M đã thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền 732.318.000đ. Từ ngày 05/10/2020, ngân hàng nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông M vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông M vào ngày 19/10/2020 và chuyển toàn bộ

đư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 15/7/2022, ông M còn nợ tổng số tiền là 212.031.598đ (Trong đó: nợ gốc là 121.913.262đ, lãi quá hạn là 90.118.336đ). Do đó, ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông M phải trả số tiền nêu trên.

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn anh Võ Minh M trình bày:

Vào tháng 9/2019, anh và ngân hàng TMCP S có ký kết hợp đồng tín dụng với hình thức cấp thẻ tín dụng có hạn mức 100.000.000đ. Quá trình sử dụng thẻ, anh luôn thanh toán đúng hạn. Đến tháng 7/2020, cửa hàng kinh doanh của anh đóng cửa do nhiều nguyên nhân. Từ đây, anh mất khả năng thanh toán nợ cho ngân hàng dẫn đến việc ngân hàng khởi kiện. Do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID – 19 nên công việc và nguồn thu nhập của anh không ổn định. Hiện tại anh đang làm thuê để tích lũy vốn. Anh đồng ý sẽ thanh toán đầy đủ số tiền còn nợ của ngân hàng là 212.031.598đ (tạm tính đến ngày 15/7/2022) một lần vào tháng 7/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu về tín dụng: Giữa Ngân hàng TMCP S và anh Võ Minh M đã thỏa thuận ký kết Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đề ngày 05/9/2019 với hạn mức thẻ là 100.000.000đ. Sau khi được cấp thẻ tín dụng anh M đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 829.711.000đ. Hợp đồng này được hai bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, có hình thức và nội dung phù hợp với pháp luật nên có hiệu lực thi hành. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay là anh M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết. Cụ thể: anh M đã vi phạm các kỳ trả nợ từ ngày 05/10/2020, số tiền còn nợ tính đến ngày 15/7/2022 tổng cộng là 212.031.598đ đồng. Trong đó: Nợ gốc là 121.913.262đ, lãi quá hạn: 90.118.336đ. Do anh Mẫn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo nội dung hợp đồng tín dụng đã ký kết nên Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu anh M phải trả số tiền vay còn nợ nêu trên là có căn cứ và cần được chấp nhận.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh M cũng đã thừa nhận còn nợ của Ngân hàng số tiền nêu trên và cũng đồng ý trả. Tuy nhiên, anh Mẫn yêu cầu được trả một lần vào tháng 7/2023 nhưng phía ngân hàng không đồng ý. Xét thấy, căn cứ vào giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 05/9/2019 thì trong quá trình thực hiện hợp đồng anh M đã vi phạm hợp đồng. Do đó, cần buộc anh M phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ cho ngân hàng TMCP S, không chấp nhận đề nghị được thanh toán nợ của anh M là vào tháng 7 năm 2023.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.477.000 (bốn triệu bốn trăm bảy mươi bảy nghìn) đồng.

- Anh M phải chịu là: 212.031.598 đồng x 5% = 10.601.580 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự, các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với anh Võ Minh M.

Buộc anh Võ Minh M phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền còn nợ tính đến ngày 15/7/2022 theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng ngày 05/9/2019 với tổng số tiền là 212.031.598 đồng (hai trăm mười hai triệu không trăm ba mươi một nghìn năm trăm chín mươi tám) đồng. Trong đó: Nợ gốc là 121.913.262 đồng (một trăm hai mươi một triệu chín trăm mười ba nghìn hai trăm sáu mươi hai) đồng, lãi quá hạn là 90.118.336 đồng (chín mươi triệu một trăm mười tám nghìn ba trăm ba mươi sáu) đồng.

Kể từ ngày 16/7/2022 cho đến khi thi hành án xong, anh Võ Minh M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng ngày 05/9/2019 đã ký kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.477.000 (bốn triệu bốn trăm bảy mươi bảy nghìn) đồng theo biên lai thu số 0007261 ngày 06/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

- Anh M phải chịu là 10.601.580 đồng (mười triệu sáu trăm lẻ một nghìn năm trăm tám mươi đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Thị Gấm

